|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI 3 : ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH**

Thời gian thực hiện: (4 tiết)

**I. Mục tiêu: cdcb26**

**1. Về kiến thức:**

**-** Nhận biết được các đại lượng tỉ lệ nghịch

- Nhận biết được các tính chất cơ bản của đại lượng tỉ lệ nghịch.

- Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch (ví dụ bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động,…)

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

* Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

* Năng lực giao tiếp toán học: Đọc hiểu nội dung, trình bày được các vấn đề
* Năng lực lực giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học: Hình thành và nắm được định nghĩa, tính chất của hai đại lượng tỉ lệ nghịch, giải quyết các bài toán thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

* Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
* Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
* Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Gợi động cơ, tạo hứng thú học tập.

- Thông qua câu hỏi học sinh có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về đại lượng tỉ lệ nghịch thông qua các tình huống ở HĐKĐ

**b) Nội dung:** - Bài tập ở HĐKĐ

**c) Sản phẩm:** - Câu trả lời của Hs

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (40 phút)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm về hai đại lượng tỉ lệ nghịch (20 phút)**

**a) Mục tiêu:**

* Giúp Hs có cơ hội trải nghiệm, thảo luận, rút ra công thức về hai đại lượng tỉ lệ nghịch

**b) Nội dung:**

- Hs làm bài tập ở HĐKP1, rút ra công thức, đọc hiểu Ví dụ 1, làm TH1 và VD1

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - Yêu cầu hs làm bài tập ở HĐKP1  - Rút ra công thức tổng quát  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  Hs các nhóm suy nghĩ làm vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Hs trình bày kết quả  - Hs cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chốt công thức  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - Yêu cầu hs đọc hiểu ví dụ 1  - Làm bài TH và VD1  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  Hs các nhóm suy nghĩ làm vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Hs trình bày kết quả  - Hs cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định những câu trả lời đúng. | Th/17  Đáp án: 1; 3; 4  VD1/17  a.b = 12 |

**Hoạt động 2.2: Tính chất của hai đại lượng tỉ lệ nghịch ( 20 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp hs hình thành tính chất về hai đại lượng tỉ lệ nghịch

**b) Nội dung:**

- Hs đọc SGK và thực hiện bài tập HĐKP2.

- Làm vận dụng 2

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - Đọc hiểu nội dung HĐKP 2  - Trả lời các câu hỏi  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - Hs đọc SGK và trả lời các câu hỏi ở phần HĐKP2.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của hs  - Chốt tính chất (sgk/18) | VD1/18  Tỉ số giữa thời gian đọc xong cùng một quyển sách theo phương pháp mới và cũ của bạn Quỳnh là |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (3 phút)**

- Học kỹ định nghĩa, tính chất

- Làm bài tập 1, 2 SGK/trang 20

- Xem trước phần 3. Các bài toán về đại lượng tỉ lệ nghịch

**Tiết 2**:

**2. Hoạt động 2.3: Các bài toán về đại lượng tỉ lệ nghịch ( 40 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Hs biết cách giải các bài toán liên quan đến hai đại lượng tỉ lệ nghịch

**b) Nội dung:**

- Đọc và thảo luận nội dung ví dụ 2, 3, 4 và vận dụng 3

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời, bài giải của Hs

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu hs đọc và thảo luận nội dung ví dụ 2, 3, 4 **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Đọc và thảo luận nội dung ví dụ 2, 3, 4  **\* Báo cáo, thảo luận:**  Gọi vài hs lên phát biểu.  **\* Kết luận, nhận định**  GV kết luận |  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu hs làm vận dụng 3 theo nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - Đọc đề và suy nghĩ làm vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Hs khác nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và kết luận cách làm đúng và chốt kiến thức | **Vận dụng 3/19**  Gọi x (h) là thời gian người đó đi xe máy  Vì vận tốc và thời gian là hai đại lượng tỉ lệ nghịch  Nên |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (3 phút)**

- Học kỹ định nghĩa, tính chất, xem lại ví dụ 2,3,4

- Làm bài tập 3 SGK/trang 20

- Chuẩn bị luyện tập

**Tiết 3**:

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (40 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được các kiến thức đã học để giải bài tập 1, 2, 3, 4 sgk

**b) Nội dung:** Làm các bài tập thực hành 1, 2, 3, 4 sgk

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập thực hành 1, 2, 3, 4 sgk

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập**  Làm các bài tập thực hành 1, 2, 3, 4 sgk  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận :**  - Trình bày bài giải  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  **Bài 1/20**  a) Hệ số ti lệ: a. b = 3.(-10) = -30  b) Biễu diễn a theo :  c) Khi b = 2 thì  Khi b = 2 thì  **Bài 2/20**  a) Hệ số ti lệ: x. y = (-8).(-5) = 40  b)   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | 5 | 4 |  |  | 6 | 12 | |  | 8 | 10 |  | 9 |  |  |   **Bài 3/20**  Ta có: . Vậy nếu chỉ còn 12 công nhân thì họ phải đóng chiếc tàu đó trong 100 ngày.  **Bài 4/20**  Mỗi máy phải gặt xong cánh đồng hết . (giờ) là một số không đổi. Vậy hai đại lượng và tỉ lệ nghịch với nhau. |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (5 phút)**

- Học kỹ định nghĩa, tính chất

- Làm bài tập 5, 6 SGK/trang 20

- Chuẩn bị luyện tập

**Tiết 4**:

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (40 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng các kiến thức về tập hợp để giải quyết các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:**

- Hs giải quyết các vấn đề thực tiễn

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập thực hành 7, 8, 9 sgk

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1**  Làm các bài tập thực hành 7, 8, 9 sgk  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận :**  - Trình bày bài giải  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  **Bài 7/20**  Ta có: 2. 4 : 4 = 2. Vậy nếu có 4 máy gặt như thế sẽ gặt xong cánh đồng đó hết 2 giờ.    **Bài 8/20**  Ta có: . Vậy và d tỉ lệ nghịch với nhau và  **Bài 9/20**  Ta có v. t = 200. Vậy và t tỉ lệ nghịch với nhau và |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2**  - Đọc nội dung “có thể em chưa biết”  - Tìm các đại lượng tỉ lệ nghịch trong thực tế  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận :**  - Trình bày sản phẩm  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. |  |

**\* Hướng dẫn về nhà: (5 phút)**

Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc phần kiến thức trọng tâm.

- Làm bài tập 5, 6 SGK trang 20

- Chuẩn bị giờ sau: *“Bài 4. Hoạt động thực hành trải nghiệm”*